

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Mạnh và ông Nhữ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn H – Sinh năm 1992.

Nơi sinh: Xã CX, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn CQ, xã CX, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Văn B - sinh năm 1965 và bà Kim Thị Đ - sinh năm 1966. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có 01 con sinh năm 2015 (H không đăng ký kết hôn).

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 29/8/2024 đến ngày 01/9/2024.

Tạm giam: Từ ngày 01/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** UBND thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nhữ Văn Ph – Chủ tịch UBND thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1992 (*vắng mặt*).

+ Anh Vũ Đình CH, sinh năm 1964 (*vắng mặt*).

+ Anh Nguyễn Trường L, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).

+ Anh Nguyễn Văn Vũ E, sinh năm 1988 (*vắng mặt*).

+ Anh Văn Vũ B, sinh năm 1965 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H, Nguyễn Ngọc Q và Phạm Minh T là bạn bè quen biết xã hội. Chiều ngày 17/3/2014, Q và H cùng nhau đi chơi tại khu vực thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Khi đi qua trụ sở UBND thị trấn KS, Q rủ H buổi tối vào trụ sở UBND thị trấn KS để trộm cắp những tài sản trong trụ sở UBND thị trấn, H đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không rõ BKS (là xe của ông Vũ Văn B - bố đẻ của H) chở Q đến nhà T chơi. Tại đây, Q nói với T “*mày có đi cùng tao sang bên thị trấn KS, chúng mày chỉ việc đứng ngoài còn mình tao vào*” - ý Q rủ T đi cùng đến trụ sở UBND thị trấn KS để trộm cắp tài sản, T đồng ý.

Khoảng 01 giờ ngày 18/3/2014, H điều khiển xe mô tô trên chở T, Q (cầm theo 1 then sắt cài cửa và 1 kéo bằng kim loại của nhà T) đi đến UBND thị trấn KS. Khi đến ngã ba đường phía trước trụ sở UBND thị trấn, H dừng xe lại, Q xuống xe bảo H và T đứng bên ngoài canh giới, Q đi bộ đến mở cổng vào bên trong, rồi đi đến cửa phòng làm việc của Công an thị trấn KS dùng then cửa sắt mang theo phá khóa cửa đột nhập vào bên trong, phát hiện có 1 bộ máy vi tính (gồm 1 case nhãn hiệu Luxe, màn hình tinh thể lỏng 17 inch và máy in Canon LBP 2900). Q tháo dây điện ở ổ cắm, dùng kéo cắt dây điện nối từ case với màn hình rồi lần lượt bê case và màn hình máy vi tính mang ra chỗ H và T đang chờ, để tránh bị phát hiện Q để bộ máy vi tính lên xe rồi cùng H, T mang về cất giấu tại nhà T. Sau đó, để tiếp tục trộm cắp tài sản, H chờ Q và T quay lại UBND thị trấn KS, H và T đứng ngoài, Q vào phòng làm việc của Công an thị trấn KS lấy

tiếp 1 máy in và 1 ỏn ỏp Lioa rồi cả ba mang về cất giấu tại nhà T và lại tiếp tục quay lại UBND thị trấn KS để trộm cắp. Cũng như 2 lần trước H và T đứng cảnh giới, Q vào trong đi lên tầng 2 thấy phòng Hội trường không khoá cửa, Q mở cửa vào bên trong phát hiện có 1 tivi nhãn hiệu Samsung 46 inch nên rút điện, dây ỏngten rồi bê xuống mang ra ngoài, trên đường đi qua phòng Công an thị trấn KS, Q nhứt chiếc khoá cửa đã phá hỏng lúc trước cất trong người rồi bê tivi đến chỗ H và Q để đi tiêu thụ. Trên đường đi, Q vớt then cửa, kéo và khoá cửa xuống sông Sắt. Khi đi đến nhà ông Vũ Đình CH, Q bảo H dừng xe đứng chờ, Q mang tivi vừa trộm cắp được vào bán cho ông CH ở thôn Dương Hòa, xã Minh Đức, thị trấn Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên được 3.000.000đ, sau đó Q, H, T về nhà T ngủ. Đến sáng ngày 18/3/2014, Q và H mang case máy tính, màn hình, máy in bán cho anh Nguyễn Trường L ở khu Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên được 2.300.000đ; mang ỏn ỏp Lioa bán cho anh Nguyễn Văn Vũ E ở khu Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên được 200.000đ. Tổng số tài sản Q bán được 5.500.000đ, Q chia cho H 1.400.000đ, T 1.000.000đ, Q giữ lại 3.100.000đ, số tiền này các đối tượng đã chi tiêu hết. Sau khi mua tivi của Q, ông CH đã bán lại cho chị Vũ Thị Hạnh ở thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang.

Quá trình điều tra, Vũ Văn H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 29/8/2024, H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang bắt theo Quyết định truy nã số 10/QĐTN ngày 26/5/2014 khi đang lỏn trốn ở Cửa khẩu Lý Vạn, thuộc xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 02/04/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: Bộ máy tính (gồm case và màn hình) trị giá 5.300.000đ; Máy in nhãn hiệu Cannon LBP 2900 trị giá 2.000.000đ; Ỏn ỏp Lioa trị giá 1.500.000đ; Tivi Samsung 46 inch trị giá 13.000.000đ. Tổng trị giá tài sản là 21.800.000đ.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 1 case nhãn hiệu Luxe, 1 màn hình tinh thể lỏng 17 inch và máy in Canon LBP 2900 tại nhà anh Nguyễn Trường L; 1 tivi Samsung tại nhà chị Vũ Thị Hạnh; 1 ỏn ỏp Lioa tại nhà anh Nguyễn Văn Vũ E. Số tài sản nêu trên đã trả lại cho UBND thị trấn KS.

Về trách nhiệm dân sự: UBND thị trấn KS đã nhận lại số tài sản do các bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 24/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- + Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015).

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2024.

- + Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- + Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

- + Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

- + Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Hành vi của bị cáo Vũ Văn H được thực hiện vào ngày 18/3/2014 trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên căn cứ theo quy định tại Điều 7 BLHS năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét, giải quyết vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo Vũ Văn H:

[3.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người đại diện của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 18/3/2014, tại trụ sở làm việc của UBND thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, lợi dụng đêm tối, không có bảo vệ trông coi, Vũ Văn H điều khiển xe mô tô không đeo BKS chở Nguyễn Ngọc Q và Phạm Minh T, sau đó H và T đứng cạnh giới để Q phá khoá cổng, cửa các phòng làm việc trộm cắp của UBND thị trấn KS 1 bộ máy vi tính (gồm case, màn hình) trị giá 5.300.000đ, 1 máy in Canon LBP trị giá 2.000.000đ, 1 ổ áp Lioa trị giá 1.500.000đ và 1 tivi nhãn hiệu Samsung loại 46 inch trị giá 13.000.000đ. Tổng trị giá tài sản là 21.800.000đ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích vụ lợi cho bản thân là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của UBND thị trấn KS tài sản có tổng giá trị là 21.800.000đ nên hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của bị cáo H trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo H đồng ý cùng Nguyễn Ngọc Q đi trộm cắp tài sản và có hành vi dùng xe máy chở Nguyễn Ngọc Q và Phạm Minh T đi đến UBND thị trấn KS để thực

hiện hành vi trộm cắp tài sản, đi tiêu thụ tài sản, cảnh giới cho Q để Q vào trực tiếp lấy tài sản nên bị cáo H được xác định là người giúp sức trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

[6] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tuy nhiên bị cáo bỏ trốn từ năm 2014 và bị bắt giữ theo lệnh truy nã của Công an huyện Bình Giang, gây khó khăn cho việc điều tra và thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 25/2014/HSST ngày 25/6/2014 của TAND huyện Bình Giang và đến nay không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 1.400.000đ bị cáo H được chia, những người mua tài sản là anh CH, anh L, anh Em không yêu cầu phải trả lại mà tự nguyện cho bị cáo số tiền nêu trên nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 case nhãn hiệu Luxe, 1 màn hình tinh thể lỏng 17 inch và máy in Canon LBP 2900; 1 tivi Samsung; 1 ổ áp Lioa đã trả lại cho UBND thị trấn KS trong vụ án trước nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc Q, Phạm Minh T và các vấn đề có liên quan đã được giải quyết xong tại Bản án số 25/2014/HSST ngày 25/6/2014 của TAND huyện Bình Giang.

Ông Vũ Văn B cho bị cáo H mượn xe mô tô nhưng không biết H sử dụng vào việc phạm tội, sau đó ông B đã bán xe mô tô cho người khác nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn H **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2024.
+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.
5. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- CA huyện Bình Giang (lưu HSNV);
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải